TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/10/2018
V/v tranh chấp:
"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mạc Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Đỗ Thị Hồng Khánh

- Thư ký phiên toà: bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2018, về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lý Thị S, sinh năm 1993 (có mặt)
HKTT: xóm X, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
Tạm trú: Xóm L, xã H, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)
HKTT: xóm X, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lý Thị S trình bầy: chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2012, có ĐKKH kết hôn tại UBND xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T, nhưng không hòa thuận, hạnh phúc. Anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con, không lo cho kinh tế gia đình, coi thường chị và gia đình chị. Khi chị có thai con chung anh bắt chị phải bỏ thai, chị không nghe thì anh không quan tâm đến, khi con chung sinh ra anh cũng không quan tâm.

Trong thời gian vợ chồng chung sống, đầu năm 2015 chị đã bỏ nhà đi một lần, nhưng 2 gia đình nói chuyện chị lại quay về, nhưng anh T không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng lại căng thẳng thêm, tháng 7/2016 chị lại bỏ đi, vợ chồng ly thân cho đến nay.

Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay anh T không hề quan tâm đến chị. Cuối năm 2016 chị đã làm đơn ly hôn, Tòa án đã thụ lý đơn nhưng anh T không đến Tòa để giải quyết, sau đó chị lại rút đơn, lý do chị muốn cho anh T thời gian để suy nghĩ thêm, nhưng không có kết quả.

Do thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/11/2013. Khi chị bỏ đi chị có đem con đi theo nhưng gia đình anh T đã về gia đình chị đón con đi, sau đó chị muốn đem con đi theo nhưng không được do gia đình anh T đông người, ngăn cản, chị lại chỉ có một mình nên không thể đem con đi. Sau khi bỏ đi chị thường xuyên về thăm con. Nay chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, lý do anh T không quan tâm đến con, còn bố mẹ anh T đã có tuổi, không chăm sóc được cháu, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung

Công nợ chung, các khoản cho vay chung: không có

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị Lý Thị S kết hôn năm 2012, có ĐKKH tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống cùng bố mẹ, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Chị S cho rằng anh không có trách nhiệm với gia đình, với vợ con, bắt chị bỏ thai con chung khi chị có thai là không đúng.

Sau khi chị S sinh con thì vợ chồng cùng làm tại công ty Sam sung cho đến nay.

Chị S bỏ đi từ ngày 9/8/2016, nguyên nhân anh không được biết, trước đó vợ chồng không hề xảy ra cãi cọ hay mâu thuẫn. Sau khi chị S bỏ đi anh đã gọi điện liên lạc nhưng không được. Do không liên lạc được với chị S nên gia đình anh đã làn đơn đến UBND xã T và gửi về quê của chị S, nhưng không có kết quả.

Thời gian gần đây anh mới có tin tức của chị S khi chị về thăm con, nhưng cũng không gặp được do anh đi làm không có nhà.

Anh không biết được thời điểm năm 2016 chị S làm đơn ly hôn sau lại rút đơn ly hôn.

Nay chị S làm đơn ly hôn anh không đồng ý, xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/11/2013. Sau khi bỏ đi chị S không quan tâm đến con, không chu cấp về kinh tế

cùng anh nuôi con, anh phải tự chăm sóc con, do vậy anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung

Công nợ chung, các khoản cho vay chung: không có

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu ý kiến:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; Điều 96, 97 BLTTDS về xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ; Điều 195 BLTTDS về việc thụ lý, giao nhận Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự; Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử; Điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về Luật áp dụng: Áp dụng điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 266 BLTTDS; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016.

Đề nghị: Cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn T .

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/11/2013 cho chị S nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung, cho vay chung: đều không có.

- Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lý Thị S và anh Nguyễn Văn T cùng có hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Chị S có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T. Căn cứ điều 28, điều 35,

điều 39 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh chị là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Căn cứ điều 227 BLTTDS, hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Chị Lý Thị S và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn, được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.1]. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ, chị S cho rằng vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; anh T không thừa nhận, cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, anh luôn quan tâm đến vợ con. Anh chị cùng xác định chị S bỏ đi khỏi nhà từ tháng 8/2016, vợ chồng ly thân cho đến nay.

Từ khi anh chị ly thân không hề liên lạc với nhau, chị S cho rằng anh T không còn quan tâm đến chị, anh T cho rằng không có tin tức gì của chị Sỉnh.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không hợp tác, gây cản trở, không có thái độ thiện chí khi hòa giải, không ký các văn bản tố tụng, cung cấp các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình và vắng mặt tại phiên hòa giải không có lý do, thể hiện sự coi thường, không tôn trọng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian anh chị chung sống không dài, nhưng chị S đã 2 lần làm đơn ly hôn và ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Anh T cho rằng không có tin tức của chị S sau khi chị bỏ đi là không phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương. Anh T mong muốn đoàn tụ nhưng lại không chứng minh được đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, không hợp tác khi Tòa án tiến hành hòa giải. Đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự căng thẳng và kéo dài, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị S, cho anh chị được ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/11/2013. Anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con khi ly hôn.

Xét thấy con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị S tha thiết xin được nuôi con. Thời gian vợ chồng ly thân, qua xác minh tại chính quyền địa phương chị S thường xuyên thăm nom con, nay ly hôn nguyện vọng của chị muốn được nuôi con, do vậy cần chấp nhận giao con chung cho chị S nuôi dưỡng cũng đảm bảo được quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

[2.4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung, cho vay chung: anh chị xác định đều không có.

[3]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Lý Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/11/2013 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị S có yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung:* đều không có

4. Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008616 ngày 11/06/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị S, vắng mặt anh T tại phiên tòa. Chị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng